

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2018/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T (*Tên gọi khác Nguyễn Phương T*) sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 02, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

* Bị đơn: Anh Lê Anh H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81,82,83. Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2018, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** (*Tên gọi khác Nguyễn Phương T*) sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn 02, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

* Bị đơn: Anh **Lê Anh H**, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Tình cảm: Chị Nguyễn Thị T (*Tên gọi khác Nguyễn Phương T*) và anh Lê Anh H xin được tự nguyện thuận tình ly hôn.

* Con chung: Hai bên xác nhận có 01 con chung cháu Lê Hoàng M, sinh tháng 10/2015. Hai bên thỏa thuận giao cháu M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

* Tài sản chung: Hai bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Nợ chung: Hai bên xác nhận không có nợ chung.

* Án phí: Hai bên thỏa thuận Chị Nguyễn Thị T (*Tên gọi khác Nguyễn Phương T*) nhận chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04683 ngày 08 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. (*Do anh Lê Anh H nộp thay*). Nay anh H được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND, THADS
- UBND xã M
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ, TQĐ

THẨM PHÁN

Lý Quốc Tuấn